

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 21/8/2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Việt Cường và bà Bùi Thị Điều.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà:
Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 14/5/1990, tại Chiềng Hoa, Mường La, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản Pía, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lò Văn Púa đã chết và bà Cà Thị Hương, sinh 1952; có vợ là Lò Thị Du, sinh 1992, có 02 con lớn nhất sinh 2009, nhỏ nhất sinh 2010; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2018; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Lò Văn Th tên gọi khác Lò Văn Thoánh, sinh ngày 11/3/1992, tại Chiềng Hoa, Mường La, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản Pía, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lò Văn Nghiêng, sinh năm 1959 và bà Lò Thị Dươi, sinh năm 1958; có vợ là Cầm Thị Toàn, sinh 1994, có 02 con lớn nhất sinh 2012, nhỏ nhất sinh 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2018; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SL, địa chỉ: Số nhà 234, ngõ 8, đường Chu Văn Thịnh, tổ 11, phường Chiềng Lè, thành phố SL, tỉnh SL.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trương Đình Hoàng, giám đốc.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Trương Đình An, phó giám đốc, địa chỉ: : Số nhà 234, ngõ 8, đường Chu Văn Thịnh, tổ 11, phường Chiềng Lè, thành phố SL, tỉnh SL. Đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền ngày 08/08/2018. Có đề nghị xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đặng Thị Th, sinh 1974, địa chỉ: Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Chị Lương Thị Vân A, sinh 1984, địa chỉ: Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* A Lò Văn N, sinh 15/4/2002, địa chỉ: Bản Pia, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh SL. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Lò Văn Hoan, sinh 1977 là bố đẻ của Lò Văn N, địa chỉ: Bản Pia, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lò Văn T và Lò Văn Th tên gọi khác Lò Văn Th** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/11/2017 Lò Văn T, sinh ngày 14/5/1990, trú tại: Bản Pia, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh SL. Đi qua khu vực công trường nhà máy thủy điện Nậm Pia 1, Mường La thấy nhiều thiết bị bằng sắt, đặt trên máy xúc, không người trông coi. Lò Văn T nảy sinh ý định trộm về bán lấy tiền. Lò Văn T đi đến nhà A trai là Lò Văn Hoan cùng bản tại đây Lò Văn T gặp Lò Văn N, sinh 15/4/2002 là cháu, con A Lò Văn Hoan, rủ cháu Lò Văn N đi lấy trộm sắt ở công trường thủy điện. Lò Văn N đồng ý và cùng Lò Văn T xuống công trường hai người lấy được 4 Gele đỡ xích, 3 con lăn đỡ xích, sau khi lấy được đều mang về nhà Lò Văn T cất giấu.

Ngày hôm sau 22/11/2017 Lò Văn T đang ở nhà thì có Lò Văn Th cùng bản đến nhà chơi thấy nhiều sắt, hai người rủ nhau tới đến ra công trường lấy trộm tiếp, khoảng 20 giờ cùng ngày hai người đến công trường thủy điện lấy được 2 Gale đỡ xích mang về nhà Lò Văn T cất giấu. Lò Văn T hẹn khi nào bán được sẽ chia tiền sau.

Ngày 27/11/2017 Lò Văn T bán cho hai người mua sắt vụn là chị Đặng Thị Th, sinh 1974 và chị Lương Thị Vân A, sinh 1984 đều ở tiểu khu 2, xã Mường Bú,

huyện Mường La, tỉnh SI, khi bán nói là nhất được, hai bên thỏa thuận giá 3000, đồng/1kg. Chị Đặng Thị Th và chị Lương Thị Vân A đã trả cho Lò Văn T 1.500.000, đồng. Sau khi mua được hai chị chở 4 Gale và 1 con lẩn đem về, khi đi qua khu vực công trường thủy điện thì bị bảo vệ giữ lại và báo Công an giải quyết. Số tiền bán được Lò Văn T chia cho Lò Văn N 400.000, đồng, còn 1.100.000, đồng Lò Văn T chi tiêu cá nhân hết.

Số tài sản trên được xác định là của Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI, đơn vị đang thi công xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Píal, đại diện Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI có đơn trình báo Công an.

Thu giữ vật chứng gồm: 06 Gale đỡ xích SH350-3.OHENI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350; 03 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đều đã qua sử dụng.

Ngày 27/12/2017 Hội đồng định giá xác định:

01 Gale đỡ xích SH350-3.OHENI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350 đã qua sử dụng có trị giá là 2.767.000, đồng (06 Gale đỡ xích SH350-3.OHENI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350 đã qua sử dụng có trị giá là 16.602.000, đồng);

01 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đã qua sử dụng có trị giá là 1.081.000, đồng (03 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đã qua sử dụng có trị giá là 3.243.000, đồng).

Tổng trị giá tài sản bị cáo Lò Văn T chiếm đoạt là 19.845.000, đồng; các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th chiếm đoạt là 5.534.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số: 385/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh SI truy tố bị cáo: Lò Văn T và Lò Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 06 Gale đỡ xích SH350-3.OHONI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350; 03 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đều đã qua sử dụng cho Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI và Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Th và chị Lương Thị Vân A không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải trả số tiền 1.500.000, đồng.

Bị cáo Lò Văn T, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự nhất trí với yêu cầu của hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI đề nghị được xét xử vắng mặt, đã nhận được đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Th và chị Lương Thị Vân A, đều không yêu cầu bồi thường, có đề nghị xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[2]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên

đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận: Ngày 21/11/2017 rủ và cùng Lò Văn N, sinh 15/4/2002 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 04 Gale đỡ xích SH350-3.OHONI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350 đã qua sử dụng có trị giá là 11.068.000, đồng; 03 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đã qua sử dụng có trị giá là 3.243.000, đồng. Lò Văn T và Lò Văn Th thừa nhận ngày 22/11/2017 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 02 Gale đỡ xích SH350-3.OHONI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350 đã qua sử dụng có trị giá là 5.534.000, đồng. Của Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SL.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người đại diện nguyên đơn dân sự, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 19.845.000, đồng của bị cáo Lò Văn T. Bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th chiếm đoạt là 5.534.000, đồng, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Bị cáo Lò Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Lò Văn T có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm g “phạm tội nhiều lần”, điểm n “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nhân thân của Lò Văn T: Bị cáo có nhân thân không tốt: Có biểu hiện hành vi trộm cắp vặt, có sử dụng ma túy.

[5]. Đối với bị cáo Lò Văn Th: Được gia đình bị cáo và chính quyền địa phương có đơn bảo lãnh, có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h

“phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, điểm p “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999.

Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện tội phạm có vai trò đồng phạm giản đơn. Căn cứ Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

[6]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 06 Gale đỡ xích SH350-3.OHONI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350; 03 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đều đã qua sử dụng cho Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI và Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Th và chị Lương Thị Vân A không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải trả số tiền 1.500.000, đồng.

Đối với Lò Văn N, sinh 15/4/2002, tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp là 15 tuổi 7 tháng 06 ngày căn cứ Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn N.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 13/5/2018.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th tên gọi khác Lò Văn Thoánh phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 21/8/2018.

Giao bị cáo Lò Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh SI giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 06 Gale đỡ xích SH350-3.OHENI, mã hiệu ES300, dùng cho máy xúc 350; 03 con lăn xích S200/DH220 dùng cho máy xúc 350, đều đã qua sử dụng cho Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI và Công ty TNHH MTV Đình Hoàng SI không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Th và chị Lương Thị Vân A không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải trả số tiền 1.500.000, đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc Lò Văn T phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Lò Văn Th phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/8/2018.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SI;
- Sở tư pháp tỉnh SI;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Các bị cáo (2);
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn

